

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19/6/2024
“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên.

Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 2004;

Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã BS, huyện Sóc Sơn, Hà Nội;

Bị đơn: **Anh Trương Văn L**, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã BS, huyện Sóc Sơn, Hà Nội;

Có mặt chị Ng, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Văn L tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng thì tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã BS ngày 31/5/2022. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và sống cùng gia đình chồng tại thôn Đô Tân, xã BS, Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh L khi đi làm xa đã có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm gì đến mẹ con chị nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn hạnh phúc. Anh chị đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7/2023 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh Trương Văn L để chị ổn định lại cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Trương Thị H, sinh ngày 03/8/2022, hiện con khỏe mạnh, bình thường và đang sống cùng với chị. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân từ 8.000.000 - 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Trương Văn L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và nhiều lần triệu tập anh L nhưng anh L không đến Tòa làm việc. Tòa án đã phối hợp với UBND xã BS đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú của anh L để tiến hành các hoạt động tố tụng nhưng anh L vắng nhà nên Tòa án không lấy được lời khai của anh L.

Tiến hành xác minh tại gia đình anh Trương Văn L, bà Nguyễn Thị Th - mẹ đẻ của anh L cho biết: Năm 2022, gia đình bà tổ chức cưới hỏi cho anh L và chị Ng theo phong tục tập quán tại địa phương, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã BS. Sau khi kết hôn, chị Ng về chung sống cùng gia đình bà tại ĐL, BS và anh chị sống hạnh phúc, không có vấn đề gì. Tuy nhiên đến khoảng tháng 7/2023, do anh L làm ăn thua lỗ, phải đi làm xa nhà, ít có thời gian quan tâm đến

vợ con, chị Ng ở nhà nghỉ ngơi anh L ngoại tình nên đã mang con về nhà mẹ đẻ sống đến nay. Sau khi biết chuyện, bà và anh L đã nhiều lần đến nói chuyện đề đón mẹ con chị Ng về nhưng chị Ng không đồng ý. Nay chị Ng xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh chị đoàn tụ cho con đỡ khổ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trương Thị H, sinh ngày 03/8/2022 hiện đang sống cùng mẹ. Trường hợp anh chị ly hôn, do cháu Ng còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên gia đình bà đồng ý đề chị Ng nuôi con

Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp và công sức đóng góp: Chị Ng và anh L chung sống hơn một năm thì ly thân nên không có tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp và cũng không đóng góp gì cho gia đình.

Về nợ chung: Anh chị có nợ chung hay không thì bà không nắm được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh chị Nguyễn Thị Ng. Cho chị Nguyễn Thị Ng ly hôn anh Trương Văn L.

- Về con chung: Giao con chung là Trương Thị H, sinh ngày 03/8/2022 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trương Văn L cho đến khi các bên có yêu cầu.

- Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Anh Trương Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đô Tân, xã BS, huyện Sóc Sơn Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh L nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trương Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 31/05/2022. Hôn nhân giữa chị Ng và anh L là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị Ng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, chị Ng và anh L chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm và chia sẻ được với nhau các vấn đề trong cuộc sống, chị Ng và anh L đã sống ly thân từ tháng 7/2023 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập và tiến hành hòa giải cho chị Ng, anh L nhưng anh L đều vắng mặt, thể hiện thái độ bỏ mặc, không hợp tác nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời qua xác minh tại địa phương, nơi anh chị cư trú thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị Ng, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh L là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Chị Ng, anh L có 01 con chung là Trương Thị H, sinh ngày 03/8/2022.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị Ng, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không lấy được lời khai của anh L nên không xác định được quan điểm của L về vấn đề con chung. Tuy nhiên căn cứ vào điều kiện thực tế của các bên thì chị Ng có nơi cư trú và thu nhập ổn định để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con, đồng thời cháu Hân dưới 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy giao cháu Hân cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của tại Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh chị Nguyễn Thị Ng. Cho chị Nguyễn Thị Ng ly hôn anh Trương Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Trương Thị H, sinh ngày 03/8/2022 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn L được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai thu số: 0022418 ngày 18/3/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THA huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND. xã BS, Sóc Sơn,
Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn
số 79 ngày 31/5/2022);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng